

BỘ Y TẾ
VIỆN SỐT RÉT – KÝ SINH TRÙNG
CÔN TRÙNG TRUNG ƯƠNG

Số : 1609 /VSR

V/v Hướng dẫn điều trị sốt rét
do *P. falciparum* khi chưa có thuốc Pyramax

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2022

Kính gửi: - Sở Y tế;
- Trung tâm kiểm soát bệnh tật.

Căn cứ Quyết định số 2699/QĐ – BYT ngày 26/06/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị sốt rét;

Căn cứ tình hình cung cấp thuốc sốt rét phối hợp (Pyramax) để điều trị bệnh nhân sốt rét do *Plasmodium falciparum* (*P. falciparum*);

Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương đề nghị Sở Y tế và Trung tâm kiểm soát bệnh tật các tỉnh phối hợp triển khai và chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn sử dụng thuốc Quinin phối hợp với Doxycyclin để điều trị bệnh nhân sốt rét do *P. falciparum* chưa biến chứng, hoặc Quinin phối hợp với Clindamycin để điều trị cho phụ nữ có thai và trẻ em dưới 8 tuổi nhiễm *P. falciparum* khi thuốc Pyramax chưa được cung cấp.

Liều sử dụng thuốc được nêu chi tiết ở Phụ lục.

Kính đề nghị Sở Y tế, Trung tâm kiểm soát bệnh tật các tỉnh phối hợp thực hiện.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, NCĐT



Hoàng Đình Cảnh

PHỤ LỤC

I. Phối hợp thuốc Quinin + Clindamycin

- Chỉ định: Người mắc sốt rét chưa biến chứng là phụ nữ có thai và trẻ em dưới 8 tuổi.
- Liều thuốc điều trị cụ thể như sau:

1. Quinin dùng 1 trong 2 loại (quinin sunfat hoặc quinin hydrochloride)

1.1. Liều quinin sulfat viên 250 mg tính theo nhóm tuổi và cân nặng

- Liều tính theo cân nặng: 30 mg/kg/24 giờ (chia đều 3 lần mỗi ngày) điều trị 7 ngày.
- Liều tính theo nhóm tuổi (nếu không có cân) như sau:

Nhóm tuổi	Liều dùng
Dưới 1 tuổi	1 viên/ngày x 7 ngày
1 - dưới 5 tuổi	1½ viên/ngày x 7 ngày
5 - dưới 8 tuổi	3 viên/ngày x 7 ngày

1.2. Liều quinin hydrochloride, ống 500 mg theo nhóm tuổi hoặc cân nặng

- Mỗi đợt điều trị 7 ngày. Liều tính theo nhóm tuổi (nếu không có cân) như sau:

Nhóm tuổi	Liều dùng
Dưới 1 tuổi	$\frac{1}{10}$ ống x 3 lần / ngày
1 - dưới 5 tuổi	$\frac{1}{6}$ - $\frac{1}{3}$ ống x 3 lần / ngày
5 - dưới 8 tuổi	$\frac{1}{2}$ ống x 3 lần / ngày

Chú ý: Tiêm quinin dễ gây áp xe, cần tiêm bắp sâu và bảo đảm vô trùng.

- Liều quinin dihydrochloride, ống 500mg theo cân nặng: Tiêm bắp: 30 mg/kg/24 giờ. Mỗi đợt điều trị 7 ngày.

Thời gian	Liều 8 giờ đầu (0 - 8h)	Liều 8 giờ tiếp theo (9 - 16h)	Liều 8 giờ tiếp theo (17 - 24h)	Liều mỗi ngày từ ngày 2-7
Quinin dihydrochloride	20 mg/kg	10 mg/kg	10 mg/kg	30 mg/kg chia 3 lần cách nhau 8 giờ. Khi uống được chuyển sang thuốc uống theo hướng dẫn

Thuốc được pha trong Natri clorua 0,9% hoặc Glucose 5% để truyền tĩnh mạch. Nếu trước đó người bệnh chưa điều trị quinin thì truyền tĩnh mạch với liều 20 mg/kg 8 giờ đầu, sau đó 10 mg/kg 8 giờ một lần cho đến khi người bệnh uống được chuyển sang dùng quinin sulfat liều 30 mg/kg chia 3 lần trong ngày, cho đủ 7 ngày điều trị, nên phối hợp với doxycyclin liều 3 mg/kg x 7 ngày (không dùng cho trẻ em dưới 8 tuổi và phụ nữ có thai) hoặc clindamycin liều 15 mg/kg/24 giờ x 7 ngày.

Ví dụ: 1 người nặng 50kg, liều truyền đầu tiên 1000 mg quinin dihydrochloride (8 giờ đầu), sau đó cứ 8 giờ truyền 500 mg, pha trong 500 ml Natri clorua 0,9% hoặc Glucose 5%, với tốc độ 40 giọt/phút.

Chú ý: Trường hợp người bệnh suy thận cần tính toán tổng lượng dịch truyền thích hợp, nếu cần chuyển sang tiêm bắp.

2. Liều Clindamycin (viên 150mg hoặc 300mg) theo tuổi và cân nặng

- Liều tính theo cân nặng 15 mg/kg/24 giờ chia 2 lần x 7 ngày.

- Liều tính theo nhóm tuổi, nếu không có cân như sau:

Nhóm tuổi	Liều dùng	
	Viên 150 mg	Viên 300 mg
Dưới 3 tuổi	1 viên/ngày x 7 ngày	1/2 viên/ngày x 7 ngày
Từ 3 - dưới 8 tuổi	1½ viên/ngày x 7 ngày	3/4 viên/ngày x 7 ngày

II. Phối hợp thuốc Quinin và Doxycyclin

- Chỉ định: Người mắc sốt rét chưa biến chứng do *P. falciparum* từ 8 tuổi trở lên.
- Liều thuốc điều trị cụ thể như sau:

1. Quinin dùng 1 trong 2 loại (quinin sunfat hoặc quinin hydrochloride)

1.1. Liều quinin sulfat viên 250 mg tính theo nhóm tuổi và cân nặng

- Liều tính theo cân nặng: 30 mg/kg/24 giờ (chia đều 3 lần mỗi ngày) điều trị 7 ngày.
- Liều tính theo nhóm tuổi (nếu không có cân) như sau:

Nhóm tuổi	Liều dùng
8 - dưới 12 tuổi	3 viên/ngày x 7 ngày
12 - dưới 15 tuổi	5 viên/ngày x 7 ngày
Từ 15 tuổi trở lên	6 viên/ngày x 7 ngày

1.2. Liều quinin hydrochloride, ống 500 mg theo nhóm tuổi hoặc cân nặng

- Mỗi đợt điều trị 7 ngày. Liều tính theo nhóm tuổi (nếu không có cân) như sau:

Nhóm tuổi	Liều dùng
8 - dưới 12 tuổi	$\frac{1}{2}$ ống x 3 lần / ngày
12 - dưới 15 tuổi	$\frac{2}{3}$ ống x 3 lần / ngày
Từ 15 tuổi trở lên	1 ống x 3 lần / ngày

Chú ý: Tiêm quinin dễ gây áp xe, cần tiêm bắp sâu và bảo đảm vô trùng.

- Liều quinin dihydrochloride, ống 500mg theo cân nặng: Tiêm bắp: 30 mg/kg/24 giờ. Mỗi đợt điều trị 7 ngày.

Thời gian	Liều 8 giờ đầu (0 - 8h)	Liều 8 giờ tiếp theo (9 - 16h)	Liều 8 giờ tiếp theo (17 - 24h)	Liều mỗi ngày từ ngày 2-7
Quinin dihydrochloride	20 mg/kg	10 mg/kg	10 mg/kg	30 mg/kg chia 3 lần cách nhau 8 giờ. Khi uống được chuyển sang thuốc uống theo hướng dẫn

Thuốc được pha trong Natri clorua 0,9% hoặc Glucose 5% để truyền tĩnh mạch. Nếu trước đó người bệnh chưa điều trị quinin thì truyền tĩnh mạch với liều 20 mg/kg 8 giờ đầu, sau đó 10 mg/kg 8 giờ một lần cho đến khi người bệnh uống được chuyển sang dùng quinin sulfat liều 30 mg/kg chia 3 lần trong ngày, cho đủ 7 ngày điều trị, nên phối hợp với doxycyclin liều 3 mg/kg x 7 ngày (không dùng cho trẻ em dưới 8 tuổi và phụ nữ có thai) hoặc clindamycin liều 15 mg/kg/24 giờ x 7 ngày.

Ví dụ: 1 người nặng 50kg, liều truyền đầu tiên 1000 mg quinin dihydrochloride (8 giờ đầu), sau đó cứ 8 giờ truyền 500 mg, pha trong 500 ml Natri clorua 0,9% hoặc Glucose 5%, với tốc độ 40 giọt/phút.

Chú ý: Trường hợp người bệnh suy thận cần tính toán tổng lượng dịch truyền thích hợp, nếu cần chuyển sang tiêm bắp.

2.2. Liều doxycyclin viên 100mg theo nhóm tuổi và cân nặng

Liều lượng tính theo cân nặng: 3mg/kg/ngày uống 1 lần x 7 ngày

Liều tính theo nhóm tuổi nếu không có cân như sau:

Nhóm tuổi	Liều dùng
8 - dưới 12 tuổi	1/2 viên/ngày x 7 ngày
12 - dưới 15 tuổi	3/4 viên/ngày x 7 ngày
Từ 15 tuổi trở lên	1 viên/ngày x 7 ngày